

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-PT

Ngày: 03-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành, ông Bích Văn Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 và ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 28/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo Huỳnh Thị T, Huỳnh Thị Tuyết N, Phan Thị H và Nguyễn Thị Thanh T1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thị T (tên gọi khác Năm, N1), sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Thuận; HKTT thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc S và bà Ngô Thị V; chồng Nguyễn Ngọc N2 (đã ly hôn), con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2023 đến ngày 03/11/2023. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Huỳnh Thị Tuyết N (tên gọi khác: không), sinh năm: 1976 tại Bình Thuận; HKTT: thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T2 (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); Chồng: Nguyễn Văn P; con: có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/6/2023, bị Công an thị xã L xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 36227/QĐ-XPHC; đóng phạt ngày 28/8/2023. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2023 đến ngày

27/11/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo N: Luật sư **Nguyễn Minh L.** Địa chỉ: **Trung tâm tư vấn pháp luật, Hội Luật gia huyện Đ,** tỉnh Long An. Có mặt.

3. Phan Thị H (tên gọi khác: không), sinh ngày: 01/01/1954 tại **Bình Thuận;** HKTT: **thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận;** Chỗ ở hiện nay: **thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận;** Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phan D** (chết) và bà **Nguyễn Thị Á** (chết); Chồng: **Vũ Trọng H1** (chết); con: có 06 con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 24/01/2019, bị **Công an huyện H** xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 84582/QĐ-XPVPHC; Ngày 30/12/2019, bị Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 20.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 90/2019/HSST, đã chấp hành xong các quyết định của bản án nên được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2023 đến ngày 08/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H: Luật sư **Nguyễn Minh L.** Địa chỉ: **Trung tâm tư vấn pháp luật, Hội Luật gia huyện Đ,** tỉnh Long An. Có mặt.

4. Nguyễn Thị Thanh T1 (tên gọi khác: không), sinh năm: 1980 tại **Bình Thuận;** HKTT: **khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận;** Chỗ ở hiện nay: **khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận;** Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T3** (chết) và bà **Phạm Thị N3;** Chồng: **Đào Văn Đ** (đã ly hôn); con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 23/5/2023, bị **Công an thị trấn T, huyện H** xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 8338/QĐ-XPHC; đóng phạt ngày 07/12/2023;

Nhân thân: Ngày 02/02/2016, bị **Công an thành phố P** xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 344/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2023 đến ngày 27/11/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo **Lê Thanh V1, Trương Thị Kim L1, Nguyễn Đức L2, Phạm Lý Hồng V2, Nguyễn Xuân H2, Nguyễn Thị Kiều T4, Phan Thị Hoài V3** và **Lưu Thị Út L3** không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị T là chủ nhà nghỉ K có địa chỉ tại thôn H, xã T, thị xã L. Tuy nhiên, do tình hình kinh doanh không thuận lợi nên từ khoảng cuối tháng 9 năm 2023, T đã cho một số người quen biết đến nhà nghỉ K của mình chơi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu. Ngày 28/9/2023, khi T đang ở nhà nghỉ K thì có Huỳnh Thị Tuyết N, Nguyễn Thị Kiều T4, Nguyễn Xuân H2, Phan Thị L4, Nguyễn Đức L2, Phan Thị H, Trương Thị Kim L1, Lê Thanh V1, Phạm Lý Hồng V2, Phan Thị Hoài V3, Nguyễn Thị Thanh T1 đến chơi. Lúc này, có một số người đặt vấn đề xin đánh bạc xóc đĩa ăn thua bằng tiền tại nhà nghỉ của T và trả tiền xâu thì T đồng ý. Theo đó, T quy định cứ một tiếng sẽ thu xâu 50.000 đồng/người đối với con bạc đánh nhiều và thu 10.000 đồng đến 20.000 đồng/người đối với các con bạc đánh ít. Sau khi thỏa thuận xong, T chỉ các con bạc đi lên phòng số 04 nhà nghỉ K để chơi đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc: Sòng bạc chơi với hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Dụng cụ để xóc đĩa gồm 1 đĩa, 1 chén và 04 con vị được cắt hình tròn (01 mặt trắng và 01 mặt màu). Người xóc cái sẽ tiến hành xóc đĩa và đặt xuống bàn để các con bạc đặt cược vào 02 ô chắn, lẻ. Tỷ lệ thắng thua giữa các con bạc là 1:1 (tức đặt 1 ăn 1). Quy ước chắn, lẻ như sau: khi mở bát nếu 04 con vị đều mặt trắng hoặc 04 con vị đều mặt xanh hoặc 02 con trắng, 02 con xanh là chắn; còn lại là lẻ. Tuy nhiên, người xóc cái không ăn thua với các con bạc mà các con bạc tự ăn thua với nhau, ai cũng có quyền mở chén và chịu trách nhiệm ăn thua với các con bạc còn lại. Do không có ai xóc cái nên Huỳnh Thị Út L5 là người được Huỳnh Thị T thuê đến nhà nghỉ K để dọn dẹp phòng, tự nguyện vào xóc cái để những con bạc đánh bạc ăn tiền với nhau và nếu con bạc nào thắng thì sẽ cho L5 tiền.

Sau khi chuẩn bị xong, Huỳnh Thị Út L5 là người xóc cái cho 10 con bạc tham gia đánh bạc tại phòng số 4 nhà nghỉ K gồm: Huỳnh Thị Tuyết N, Nguyễn Xuân H2, Nguyễn Đức L2, Phan Thị H, Lê Thanh V1, Nguyễn Thị Kiều T4, Phạm Lý Hồng V2, Trương Thị Kim L1, Nguyễn Thị Thanh T1, Phan Thị Hoài V3. Các con bạc bắt đầu tham gia đánh bạc với mức ăn thua ban đầu từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Ván đầu tiên, L5 xóc cái và H2 là người mở chén ăn thua với các con bạc khác.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi L5 xóc cái ván thứ hai và đặt xuống, các con bạc bắt đầu đặt cược nhưng chưa có kết quả thì bị Công an huyện H phối hợp với Công an thị xã L ập vào bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm:

- Thu giữ trên sòng bạc 01 bộ dụng cụ đánh bạc 01 chén, 01 đĩa, 04 quân vị và số tiền 3.200.000 đồng.

- Thu giữ của: Huỳnh Thị Tuyết N số tiền 2.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5G; Nguyễn Xuân H2 số tiền 650.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Samsung; Nguyễn Đức L2 số tiền 2.070.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 86B4-659.89; Phan Thị H

số tiền 7.800.000 đồng; **Lê Thanh V1** số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6; **Nguyễn Thị Kiều T4** số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO; **Phạm Lý Hồng V2** số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại **N4**; **Trương Thị Kim L1** số tiền 30.000 đồng và 01 điện thoại hiệu J-start; **Nguyễn Thị Thanh T1** số tiền 25.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Nokia; **Phan Thị Hoài V3** 01 điện thoại Iphone 11; **Huỳnh Thị Út L5** 01 điện thoại Oppo.

- Tại thời điểm bị bắt, trong phòng còn có **Phan Thị L4** và **Dương Thị N5**. Tạm giữ của **L4** số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 8 và 01 điện thoại Nokia; tạm giữ của **N5** số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

- Riêng đối với **Huỳnh Thị T**, đến ngày 29/9/2023 đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đầu thú.

Quá trình điều tra xác định hành vi đánh bạc của từng người như sau:

- **Huỳnh Thị Tuyết N**: Mang theo số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc; đặt cược ván thứ hai với số tiền 100.000 đồng và chưa có kết quả ăn thua thì bị bắt. Thu giữ 2.300.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- **Nguyễn Xuân H2**: Mang theo số tiền 750.000 đồng để đánh bạc, chơi 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng và đều thua, còn lại 650.000 thu giữ là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- **Lê Thanh V1**: Mang theo số tiền 800.000 đồng để đánh bạc; đặt một ván với số tiền 100.000 đồng nhưng chưa kịp ăn thua thì bị bắt. Thu giữ 700.000 đồng, là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- **Phạm Lý Hồng V2**: Mang theo 500.000 đồng để đánh bạc; đặt 02 ván mỗi ván 50.000 đồng và thua. Thu giữ số tiền 400.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- **Nguyễn Thị Kiều T4**: Mang theo 700.000 đồng để đánh bạc; đặt 02 ván mỗi ván 100.000 đồng và thua. Khi bị bắt thu giữ số tiền 500.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

- **Phan Thị H**: Mang theo số tiền 7.950.000 đồng và lấy ra số tiền 500.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc; đặt 02 ván với số tiền là 50.000 đồng và 100.000 đồng chưa có kết quả ăn thua thì bị bắt. Tạm giữ số tiền 7.800.000 đồng, trong đó có số tiền 350.000 đồng dùng để đánh bạc, còn số tiền 7.450.000 đồng sử dụng mục đích sử dụng cá nhân, không dùng để đánh bạc.

- **Trương Thị Kim L1**: Mang theo 80.000 đồng để đánh bạc; đặt 01 ván 50.000 đồng và chưa có kết quả thì bị bắt. Thu giữ số tiền 30.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- **Nguyễn Đức L2**: Mang theo số tiền 2.120.000 đồng và sử dụng 800.000 đồng vào mục đích đánh bạc; đặt 01 ván 50.000 đồng và chưa có kết quả ăn thua thì bị bắt. Tạm giữ số tiền 2.070.000 đồng, trong đó số tiền 750.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn 1.320.000 đồng không dùng để đánh bạc.

- **Nguyễn Thị Thanh T1**: Mang theo 75.000 đồng để đánh bạc, đặt 01 ván 50.000 đồng nhưng chưa có kết quả thì bị bắt. Thu giữ 25.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- **Phan Thị Hoài V3**: Mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, đặt 01 ván 100.000 đồng và chưa có kết quả thì bị bắt. Khi bắt thì ném số tiền 200.000 đồng còn lại xuống sông bạc.

- **Huỳnh Thị T**: Khai nhận không tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, lời khai của **Nguyễn Xuân H2** khai nhận **T** có tham gia một ván đánh bạc với số tiền 300.000 đồng; các con bạc khác đều khai **T** không tham gia đánh bạc; Cơ quan điều tra đã cho **H2** và **T** đối chất nhưng không làm rõ được.

- Đối với **Phan Thị L4** (vợ **H2**): Các con bạc và **L4** đều khai nhận **L4** không tham gia đánh bạc.

- Đối với **Dương Thị N5**: Đến **nhà nghỉ K** để tìm chồng, không tham gia đánh bạc.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án đã được xử lý như sau:

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại những đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc cho: **Huỳnh Thị Tuyết N** 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5G; **Nguyễn Xuân H2** 01 điện thoại hiệu Samsung; **Nguyễn Đức L2** số tiền 1.320.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 86B4-659.89; **Phan Thị H** số tiền 7.450.000 đồng; **Lê Thanh V1** 01 điện thoại Iphone 6; **Nguyễn Thị Kiều T4** 01 điện thoại di động hiệu OPPO; **Phạm Lý Hồng V2** 01 điện thoại Nokia; **Trương Thị Kim L1** 01 điện thoại hiệu J-start; **Nguyễn Thị Thanh T1** 01 điện thoại hiệu Nokia; **Phan Thị Hoài V3** 01 điện thoại Iphone; **Huỳnh Thị Út L5** 01 điện thoại Oppo; **Phan Thị L4** số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 8 và 01 điện thoại Nokia; **Dương Thị N5** số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

- Đối với số tiền 8.905.000 đồng (bao gồm 3.200.000 đồng thu trên chiếu bạc và 5.705.000 đồng thu giữ của các con bạc là tiền đánh bạc), 01 chén, 01 đĩa, 04 con vị hình tròn, tất cả đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi quản lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị T** phạm tội “Gá bạc”.

Các bị cáo **Huỳnh Thị Tuyết N**, **Phan Thị H**, **Nguyễn Thị Thanh T1** đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị T** 01 (một) năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến ngày 03/11/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Tuyết N** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến ngày 27/11/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị H** 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến ngày 08/10/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T1** 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến ngày 27/11/2023.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/01/2024, bị cáo **Phan Thị H** kháng cáo đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, là người đủ 70 tuổi trở lên, bị bệnh huyết áp, tiểu đường, mẹ là người có công với cách mạng.

Ngày 30/01/2024 bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T1** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ly hôn chồng, con sinh năm 2000 bị thiểu não, là lao động duy nhất trong gia đình, mẹ đẻ tai biến nằm một chỗ.

Ngày 30/01/2024 bị cáo **Huỳnh Thị T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, vì bản thân bị cáo bị bệnh và đang trực tiếp chăm sóc mẹ già, yếu bị bệnh (cung cấp hồ sơ điều trị và giấy ra viện của bị cáo và mẹ bị cáo); là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương); Thư cảm ơn của **UBND thị xã L**, bà **T** đã có nhiều đóng góp cho địa phương trong địa dịch covid 19.

Ngày 02/02/2024 bị cáo **Huỳnh Thị Tuyết N** kháng cáo xin được hưởng tình tiết giảm nhẹ con bị bệnh khuyết tật não đời sống thực vật, nằm một chỗ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của bị cáo **Huỳnh Thị T**: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới hồ sơ điều trị và giấy ra viện của bị cáo và mẹ bị cáo (**Ngô Thị V**) của

Bệnh viện Đ1, tỉnh Bình Thuận; giấy xác nhận của chính quyền địa phương xã T; thư cảm ơn của UBND thị xã L ngày 18/10/2021.

- Ý kiến của bị cáo Phan Thị H: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, cung cấp giấy tờ điều trị bệnh và giấy ra viện của Bệnh viện N6 thuộc Sở Y tế thành phố H; giấy xác nhận bệnh của Phòng khám Đ2.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T1: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, cung cấp hồ sơ điều trị bệnh của mẹ ruột Phạm Thị N3 và giấy ra viện của Bệnh viện YHCT-PHCN thuộc Sở Y tế thành phố H; Giấy ra viện của Bệnh viện Đ3 thuộc Sở Y.

- Ý kiến của bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, cung cấp đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi con bị bệnh khuyết tật đặc biệt nặng, đời sống thực vật nằm một chỗ cần mẹ chăm sóc (có hình ảnh kèm theo).

- Ý kiến của Luật sư bào chữa: Các bị cáo H và bị cáo N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội đánh bạc là đúng, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt vì chưa ăn thua với nhau bằng tiền đã bị công an bắt nên phải chịu trách nhiệm hình sự về phạm tội chưa đạt theo Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự. Bị cáo H là người già đang mắc nhiều thứ bệnh phải điều trị; bị cáo N có hoàn cảnh đặc biệt, có con nhỏ bị bệnh dạng khuyết tật đặc biệt nặng, nằm một chỗ không tự ăn uống, đi lại được nên bà N phải thường xuyên chăm sóc, nếu không chăm sóc sẽ nguy hiểm đến tính mạng của cháu. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ thái độ rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Đối với bị cáo Huỳnh Thị T, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét thì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ thái độ rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có nhiều bệnh và đang nuôi mẹ già yếu có nhiều bệnh, trong quá trình sinh sống tại địa phương có nhiều đóng góp là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy bị cáo đủ các điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với bị cáo **Phan Thị H** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **H** tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người già yếu hiện nay đang mắc nhiều thứ bệnh đang điều trị. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (03 tháng) là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với bị cáo **Huỳnh Thị Tuyết N** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, con nhỏ bị bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tiền sự về tội đánh bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **N** tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và hứa sẽ từ bỏ, không bao giờ tái phạm. Bị cáo cung cấp đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện đặc biệt khó khăn phải nuôi con bị bệnh khuyết tật đặc biệt nặng (đời sống thực vật, nằm một chỗ, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, có giấy xác nhận khuyết tật của **UBND xã T** và hình ảnh kèm theo). Do đó, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt (03 tháng) cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T1** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc và nhân thân xấu bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ thái độ rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và hứa sẽ không bao giờ tái phạm và yêu cầu xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo đã ly hôn chồng, hiện phải một mình nuôi con và chăm sóc mẹ già yếu mắc nhiều thứ bệnh (có cung cấp hồ sơ điều trị bệnh và giấy ra viện). Do đó, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt (03 tháng) cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Thị T**; sửa bản án hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo **Phan Thị H**, **Huỳnh Thị Tuyết N** và **Nguyễn Thị Thanh T1**, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Luật sư bào chữa, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Thị T**, **Huỳnh Thị Tuyết N**, **Phan Thị H** và **Nguyễn Thị Thanh T1** nộp trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Huỳnh Thị T** thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Gá bạc” là đúng, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[3] Các bị cáo **Huỳnh Thị Tuyết N**, **Phan Thị H** và **Nguyễn Thị Thanh T1** thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ngày 28/9/2023, tại nhà nghỉ K thuộc thôn H, xã T, thị xã L, **Huỳnh Thị T** đã cho 11 con bạc gồm: **Huỳnh Thị Tuyết N**, **Nguyễn Xuân H2**, **Nguyễn Đức L2**, **Phan Thị H**, **Lê Thanh V1**, **Nguyễn Thị Kiều T4**, **Phạm Lý Hồng V2**, **Trương Thị Kim L1**, **Nguyễn Thị Thanh T1**, **Phan Thị Hoài V3** đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền nhằm thu tiền xấu. Tổng số tiền 11 con bạc sử dụng đánh bạc là 8.905.000 đồng.

Với hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để cho 11 người đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xấu mà tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 8.905.000 đồng nên hành vi của **Huỳnh Thị T** đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Với hình thức chơi đánh xóc đĩa mà các con bạc tự ăn thua với nhau (không ăn thua với người xóc cái), là hình thức đánh bạc với nhau, nên hành vi của **Huỳnh Thị Tuyết N**, **Phan Thị H**, **Nguyễn Thị Thanh T1** và các bị cáo khác đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, với tổng số tiền tất cả các con bạc đã sử dụng và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 8.905.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Thị T**. Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét thì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ thái độ rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cung cấp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: bản thân bị cáo bị nhiều bệnh (rối loạn chức năng tiền đình, dây thần kinh liên sườn, trào ngược dạ dày, thực quản, đau vùng cổ gáy), bị cáo đã ly hôn và hiện đang chăm sóc mẹ ruột già yếu, bị nhiều bệnh (khó ở và mệt mỏi, rối

loạn giấc ngủ, rối loạn chức năng tiền đình, trào ngược dạ dày thực quản, đau vùng cổ gáy) theo hồ sơ điều trị và giấy ra viện của bị cáo và mẹ bị cáo (Ngô Thị V) của Bệnh viện Đ1, tỉnh Bình Thuận); Trong quá trình sinh sống tại địa phương xã T từ năm 2020 đến nay bị cáo đã có nhiều đóng góp cho thôn về quỹ người nghèo, đền ơn đáp nghĩa, quà trung thu hàng năm, ủng hộ, giúp đỡ bộ phận chốt, giữ trong đại dịch Covid 19 (có xác nhận của chính quyền địa phương xã T); bị cáo đã được Ủy ban nhân dân thị xã L ghi nhận có công sức đóng góp về tinh thần và vật chất trong đại dịch Covid 19 và có Thư cảm ơn đối với bị cáo vào ngày 18/10/2021. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện ra đầu thú, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có nhiều bệnh và đang nuôi mẹ già yếu có nhiều bệnh, trong quá trình sinh sống có nhiều đóng góp cho địa phương, có nơi tạm trú rõ ràng, ổn định (có đơn xác nhận tạm trú của Công an xã T). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ các điều kiện được hưởng án treo (theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao) nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, án định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Thị H: Bị cáo Phan Thị H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cung cấp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như bị cáo đang mắc nhiều thứ bệnh như chóng mặt kịch phát lành tính- hạ kali máu, di chứng nhồi máu não; đái tháo đường T, tăng huyết áp + thiếu máu cơ tim, rối loạn chức năng gan, di chứng nhồi máu cũ (theo giấy tờ điều trị bệnh và giấy ra viện của Bệnh viện N6 thuộc Sở Y tế thành phố H và giấy xác nhận của Phòng khám Đ2). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự. Do đó, hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo là người già.

[7] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N: Bị cáo Huỳnh Thị Tuyết N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N nộp đơn trình bày gia cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương về gia đình

khó khăn, là lao động chính, con nhỏ bị bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tiền sự về tội đánh bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **N** tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương, xác nhận hoàn cảnh gia đình của bị cáo đặc biệt khó khăn đang nuôi con **Nguyễn Thị Phương T5**, sinh năm 2011, dạng khuyết tật vận động thần kinh, mức độ khuyết tật đặc biệt nặng (có bản sao chứng thực Giấy xác nhận khuyết tật số 62/LG/TT04 ngày 03/5/2017 của **UBND xã T**), đời sống thực vật, nằm một chỗ, hiện đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[8] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T1**: Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T1** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc và nhân thân xấu bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ thái độ rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo yêu cầu xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo đã ly hôn chồng, hiện phải nuôi và chăm sóc mẹ già yếu mắc nhiều thứ bệnh bị liệt nửa người, con đau thắt ngực, di chứng bệnh mạch máu não, chấn đoán ngón tay lò xo ngón III(P), bệnh lý tăng huyết áp (theo hồ sơ điều trị bệnh và giấy ra viện của Bệnh viện YHCT-PHCN thuộc **Sở Y**; giấy ra viện của **Bệnh viện Đ3**). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[9] Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo **H** và bị cáo **N** cho rằng hai bị cáo phạm tội nhưng chưa đạt là không đúng pháp luật trên cơ sở phân tích các yếu tố cấu thành của tội đánh bạc, do đó không được chấp nhận. Về đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo **H** và **N** sẽ được hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[11] Do kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Thị T**, **Phan Thị H**, **Huỳnh Thị Tuyết N** và **Nguyễn Thị Thanh T1** được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[12] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Thị T**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

[2] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Thị Tuyết N**, **Phan Thị H** và **Nguyễn Thị Thanh T1**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

[3] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị T** phạm tội “Gá bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (03/6/2024).

Giao bị cáo **Huỳnh Thị T** cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị Tuyết N** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị Tuyết N** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến ngày 27/11/2023.

[5] Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thị H** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị H 03 (Ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến ngày 08/10/2023.

[6] Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T1** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T1 06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến ngày 27/11/2023.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Huỳnh Thị T, Phan Thị H, Nguyễn Thị Thanh T1** và **Huỳnh Thị Tuyết N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án số 08/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi tỉnh Bình Thuận không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (03/6/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA, VKS, CA, THA thị xã La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Pv06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phong Lan